TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án : 53/2019/HS-ST
Ngày : 15/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trầm Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân Mai

Bà Lê Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thế Hạo – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2019/HSST-QĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Nguyễn Minh N, tên gọi khác: Sìn, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1999; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 80/109 Bis Đường A, Phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt T và bà Huỳnh Thị Trúc P; tiền án: không; tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26/02/2019; (có mặt).

2. Phạm Trung D, tên gọi khác: Vũ Bò, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1987; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 31/10/15 Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đặng Thị Tuyết N; tiền án: không; tiền sự: Ngày 16/01/2019 bị Công an Phường Y, Quận Z xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 09/5/2019 Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST. Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Quận 10 từ ngày 31/01/2019; (có mặt).

- *Bị hại*: Ông M, sinh năm 1993; nơi cư trú: 315/30D Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1979; nơi cư trú: 302 lô B chung cư A, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984; nơi cư trú: 42/19 Đường P, Phường Q, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/11/2018, Huỳnh Nguyễn Minh N chơi game tại tiệm net Nguyễn Khoa (87 Đường A, Phường Y, Quận Z,) và hỏi mượn ông M xe gắn máy hiệu Airblade, biển số 59C1-103.97 để đi mua đồ. Khoảng 10 phút sau Nhật quay lại tiệm gặp bạn là Phạm Trung D thì Dũng bàn với Nhật là đem xe của ông M đi cầm lấy tiền tiêu xài, Nhật đồng ý và chở Dũng đi đến tiệm cầm đồ trên đường Cửu Long nhưng không cầm được xe. Sau đó, Dũng và Nhật bàn bạc và cùng vào khách sạn Yến Trang 2 (772D Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10) để ngủ, chờ trời sáng sẽ tiếp tục đem xe đi cầm. Khoảng 8 giờ cùng ngày, Dũng đem xe đi cầm được 5.000.000 đồng rồi quay về nói cho Nhật biết đã cầm xe và giao 5.000.000 đồng cho Nhật để mua đồ ăn và trả tiền phòng khách sạn. Đến ngày 24/11/2018, Nhật quay lại tiệm net Nguyễn Khoa để chơi game thì gặp lại ông M và ông M đòi Nhật trả xe, do xe đã bị đem cầm nên Nhật nói dối ông M là xe bị Công an quận Tân Bình bắt giữ. Ông M nhiều lần đòi Nhật lên công an để lấy xe về nên Nhật bàn với Dũng nhờ Hà Quang Duy đóng giả làm cha của Nhật gọi điện thoại cho ông M nói là đang cầm biên bản phạt xe nhưng đi công tác xa chưa về được, đồng thời, Nhật cũng cố tình bịa thêm là xe bị phạt 8.000.000 đồng để ông M thấy cao quá mà nản không đòi lấy xe ra nữa. Đến ngày 28/11/2018, do bị ông M truy hỏi nhiều thì Nhật mới khai thật là Dũng đã đem xe đi cầm và hứa sẽ sớm chuộc xe ra trả. Ngày 30/11/2018, do không có tiền chuộc xe nên Dũng đến gặp Nhật để lấy cà vẹt xe và bàn bạc với Nhật chuyện đem xe đi bán, Nhật đồng ý rồi đưa biên nhận cầm cà vẹt cho Dũng. Dũng nhờ bạn là Âu Dương Quốc Cường giới thiệu số điện thoạt và liên hệ bán xe cho Nguyễn Minh T với giá 12.000.000 đồng, sau khi trả tiền cầm cà vẹt (do M đem cầm từ trước và bỏ biên nhận trong cốp xe) và tiền cầm xe thì còn lại 3.920.000 đồng. Dũng và Nhật dùng số tiền đó cho việc chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Lúc này, ông M hoàn toàn không biết việc chiếc xe đã bị bán mà Dũng với Nhật vẫn nói dối là xe đang bị cầm. Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2018, ông M tình cờ thấy chiếc xe Airblade của mình đang dựng trước nhà số 77A Đường A, Phường Y, Quận Z nên liên hệ thì được biết xe do Nguyễn Minh T gửi cho ông Nguyễn Trọng N nhờ bán dùng. Qua tìm hiểu, ông M biết xe mình bị Nhật và Dũng bán cho ông Tâm nên ngày 21/12/2018 ông M đến Công an Phường Y, Quận Z trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Huỳnh Nguyễn Minh N và Phạm Trung D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 16/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, kết luận 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade, dung tích 108cc, màu đỏ-đen, đăng ký lần đầu tháng 7/2011, biển số 59C1-103.97 đã qua sử dụng, vào thời điểm tháng 12/2018 có giá là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Về vật chứng: Một xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ-đen biển số 59C1-103.97, số khung: RLHJF2705BY737459, số máy: JF27E0776120 và giấy

đăng ký xe số 062930, biển số 59C1-103.97 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh T yêu cầu bồi thường lại số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 23/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố các bị cáo Huỳnh Nguyễn Minh N và Phạm Trung D về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo N từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù giam; xử phạt bị cáo D từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù giam; buộc bị cáo N và bị cáo D liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T số tiền 12.000.0000 đồng (mười hai triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an Phường Y, Quận Z lập ngày 21/12/2018 (BL 04); phù hợp nội dung các lời khai của bị hại, nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/11/2018, Huỳnh Nguyễn Minh N chơi game tại tiệm net Nguyễn Khoa và hỏi mượn ông M xe gắn máy hiệu Airblade, biển số 59C1-103.97 để đi mua đồ. Khoảng 10 phút sau Nhật quay lại tiệm gặp bạn là Phạm Trung D thì Dũng bàn với Nhật là đem xe của ông M đi cầm lấy tiền tiêu xài, Nhật đồng ý và cầm được xe với giá 5.000.000 đồng. Sau đó Nhật đã nhiều lần nói dối ông M là xe bị Công an quận Tân Bình bắt giữ, rồi nhờ Hà Quang Duy đóng giả làm cha của Nhật gọi điện thoại cho ông M nói là đang cầm biên bản phạt xe nhưng đi công tác xa chưa về được, đồng thời, Nhật cũng cố tình bịa thêm là xe bị phạt 8.000.000 đồng để ông M thấy cao quá mà nản không đòi lấy xe ra nữa. Đến ngày 28/11/2018, do bị ông M truy hỏi nhiều thì Nhật mới khai thật là Dũng đã đem xe đi cầm và hứa sẽ sớm chuộc xe ra trả. Ngày 30/11/2018, do không có tiền chuộc xe nên Dũng đến gặp Nhật để lấy cà vẹt xe và bàn bạc với Nhật chuyện đem xe đi bán, Nhật đồng ý nên cả hai đã bán xe cho Nguyễn Minh T với giá 12.000.000 đồng. Dũng và Nhật dùng số tiền đó cho việc chơi game và tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2018, ông M tình cờ thấy chiếc xe Airblade của mình, qua tìm hiểu, ông M biết xe mình bị Nhật và Dũng bán cho anh Tâm nên ngày 21/12/2018 ông M đến Công an Phường Y, Quận Z trình báo sự việc.

[2] Xét, các bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản là hành vi sai trái và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng do động cơ tham lam ích kỷ và xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nhưng không chịu lao động nên đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Huỳnh Nguyễn Minh N và Phạm Trung D đã lợi dụng sự tin tưởng của ông M để mượn xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ-đen biển số 59C1-103.97 mang đi cầm cố rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét, bị cáo D có nhân thân xấu: ngày 16/01/2019 bị Công an Phường Y, Quận Z xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 09/5/2019 Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Tuy nhiên cũng xét, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi; tài sản đã được giao trả cho bị hại (BL 155) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h-i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc trước, không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[7] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, Điều 38 Bộ luật Hình sự quy định về tù có thời hạn; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định về khung hình phạt áp dụng; áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm; áp dụng các điểm h-i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

[8] Xét, tại bản án số 23/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt bị cáo D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đang chấp hành án nên phải tổng hợp phần hình phạt của bản án trên với hình phạt của bản án này để buộc bị cáo D phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai bản án.

[9] Về xử lý vật chứng: Một xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu đỏ-đen biển số 59C1-103.97, số khung: RLHJF2705BY737459, số máy: JF27E0776120 và giấy đăng ký xe số 062930, biển số 59C1-103.97 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã trả lại cho bị hại.

[10] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là ông M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) theo yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh T là không trái quy định của pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

[11] Đối với ông Nguyễn Minh T khi mua xe của Dũng thì không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 không xử lý là có cơ sở.

[12] Đối với Hà Quang Duy khi giúp cho Dũng và Nhật nói dối với ông M thì chỉ biết là giúp cho Dũng và Nhật kéo dài thời gian mượn xe của ông M do xe đang bị cầm, chờ kiếm tiền chuộc ra trả lại cho ông M chứ không biết mục đích của Dũng và Nhật là chiếm đoạt xe đem bán lấy tiền tiêu xài nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 không xử lý là có cơ sở.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[14] Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 17 và Điều 58; các điểm h-i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Huỳnh Nguyễn Minh N.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 17 và Điều 58; các điểm h-i-s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Trung D.

Căn cứ Điều 589, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Nguyễn Minh N và Phạm Trung D đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt : Huỳnh Nguyễn Minh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt : Phạm Trung D01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt đã tuyên với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam tại bản án số 23/2019/HS-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân Quận 10, buộc Phạm Trung D

phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/01/2019.

Buộc Huỳnh Nguyễn Minh N và Phạm Trung D liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Minh T số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thực hiện đúng việc thanh toán tiền, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Buộc Nhật và Dũng phải liên đới chịu 600.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, cụ thể: mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND Phường B, Quận Z;
- UBND Phường Y, Quận Z;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trầm Tuấn Kiệt

Dũng phải chấp hành một hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/01/2019.

Buộc Huỳnh Nguyễn Minh N và Phạm Trung D liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Minh T số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thực hiện đúng việc thanh toán tiền, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Buộc Nhật và Dũng phải liên đới chịu 600.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, cụ thể: mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**HỘI THẨM NHÂN DÂN**	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lê Thị Xuân Mai	**Lê Thị Thu**	**Trầm Tuấn Kiệt**